

Bản tin

Số 8 | 2025

Khuyến nông

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam



Khuyến nông mang

Xuân sung túc đến mọi nhà





Dấu ấn Khuyến nông

ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN VÀ KHÁT VỌNG "NÔNG NGHIỆP XANH"

Năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt lịch sử của ngành nông nghiệp Việt Nam với sự ra đời của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong bối cảnh đó, hệ thống khuyến nông đã thực hiện một cuộc cải tổ toàn diện, khẳng định vai trò cầu nối chiến lược góp phần đưa nông sản Việt lập nên những kỳ lục xuất khẩu mới.

CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT - ĐỘT PHÁ "XANH"

Sự hiện diện của hàng trăm dự án, mô hình khuyến nông trên khắp cả nước đã thể hiện vai trò của khuyến nông không chỉ là chuyển giao kỹ thuật mà đã trở thành hạt nhân lan tỏa tư duy kinh tế sản xuất theo chuỗi, giảm phát thải và trách nhiệm môi trường.

Trồng trọt và Lâm nghiệp: Tập trung vào các giải pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm chi phí, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu và yêu cầu thị trường. Các mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp; cây ăn quả, rau, hoa an toàn; cây công nghiệp bền vững; rừng trồng gỗ lớn và quản lý rừng bền vững đã góp phần nâng

cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất và củng cố vị thế nông sản Việt Nam trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Chăn nuôi an toàn: Chuyển giao thành công các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học, VietGAHP và ứng dụng công nghệ vi sinh phòng chống dịch bệnh hiệu quả và bảo vệ môi trường.

Thủy sản bền vững: Nhân rộng các mô hình nuôi biển công nghiệp, nuôi tuần hoàn và an toàn sinh học giúp tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

CÁCH MẠNG "SỐ" VÀ "TRÍ THỨC HÓA" NÔNG DÂN



Sách tranh - được ứng dụng công nghệ AI để sáng tạo từ nội dung đến hình ảnh

Năm 2025 chúng kiến bước nhảy vọt trong công tác chuyển đổi số của ngành. 100% văn bản hành chính đã được xử lý trên môi trường số. Đáng chú ý, công tác thông tin tuyên truyền và đào tạo tập huấn đã có sự đột phá về chất:

Ứng dụng AI: Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng để thiết kế ấn phẩm, sản xuất video và tích hợp giọng đọc trên website giúp nông dân tiếp cận thông tin mọi lúc, mọi nơi.

Đa dạng hóa hình thức: Từ truyện tranh "Lúa xanh miền hạ lưu", Lịch khuyến nông năm 2026 đến 26 đầu sách điện tử, sách nói đã giúp nông dân dễ dàng tiếp nhận kiến thức, rút ngắn khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn. Tổ chức các buổi livestream hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp tại hiện trường.

Đào tạo thực chất: Tổ chức hơn 323 lớp tập huấn cho hơn 10.000 lượt học viên, 23 học liệu số, tập trung vào tư duy kinh tế nông nghiệp và các tiêu chuẩn khắt khe như GlobalGAP, hữu cơ, phát thải thấp.

ĐIỂM TỰA SAU "CÓN ĐẠI HỒNG THỦY"

Lực lượng khuyến nông đã kịp thời trực tiếp xuống đồng cùng bà con khắc phục hậu quả sau các cơn bão, lũ:

Hướng dẫn kỹ thuật "thần tốc": Ban hành hàng loạt văn bản hướng dẫn khẩn cấp; tổ chức 15 cuộc tọa đàm và 22 lớp tập huấn trực tiếp tại các vùng chịu ảnh hưởng nặng nề như Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Thái Nguyên, Lạng Sơn... giúp nông dân có kiến thức xử lý đồng ruộng, vật nuôi ngay sau lũ.

Lan tỏa tri thức: Phát hành 65.600 tờ gấp hướng dẫn kỹ thuật; thực hiện gần 100 tin, bài, phóng sự trên các kênh truyền thông lớn (VTV1, VOV1...) để kịp thời định hướng giải pháp phục hồi cây trồng, vật nuôi cho từng vùng miền.

Huy động nguồn lực xã hội: Khuyến nông đã kết nối và huy động các doanh nghiệp hỗ trợ trực tiếp cho nông dân: 64 tấn phân vi sinh, 9 tấn phân bón NPK, 3 tấn lúa giống cùng hàng ngàn lít hóa chất sát trùng, giúp bà con sớm tái sản xuất.



"KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG" - CÁNH TAY NỐI DÀI TỚI CƠ SỞ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành các hướng dẫn quan trọng để củng cố tổ khuyến nông cộng đồng tạo nên "cánh tay nối dài" đến cơ sở giúp kết nối nông dân với doanh nghiệp và thị trường. Khuyến nông cộng đồng đã trở thành lực lượng nòng cốt trong thực hiện các đề án lớn như "1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp".

Hợp tác công - tư (PPP): Khuyến nông đã kết nối thành công các tập đoàn lớn (như Bayer, Quế Lâm, Pepsico, Vingroup...) với người nông dân để xây dựng các vùng nguyên liệu đạt chuẩn xuất khẩu và phát thải thấp, giúp nông dân không còn "độc hành" trên thị trường.

KIỆN TOÀN HỆ THỐNG: GẦN DÂN, SÁT RUỘNG THEO MÔ HÌNH 2 CẤP

Dấu ấn đậm nét nhất của năm 2025 chính là việc quyết liệt thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đây không chỉ là thay đổi về cơ cấu tổ chức mà là cuộc chuyển dịch lực lượng về sát cơ sở:

Tất cả các tỉnh, thành phố đã hoàn thành xây dựng đề án kiện toàn hệ thống khuyến nông theo quy định mới.

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

3



Kiện toàn hệ thống khuyến nông gần dân, sát ruộng theo mô hình 2 cấp

Đưa cán bộ về xã: Đã có 24 tỉnh, thành phố chính thức thành lập Trung tâm Dịch vụ công cấp xã. Tại đây, lực lượng khuyến nông được bố trí 1-2 người/xã và đang tiếp tục kiện toàn để đồng hành trực tiếp cùng bà con.

Với những dấu ấn tự hào của năm 2025, hệ thống khuyến nông tự tin bước vào giai đoạn mới, tiếp tục là người đồng hành tin cậy nhất của người nông dân trên hành trình kỷ nguyên xanh.

NGUYỆT THU



NĂM 2026 -

KHUYẾN NÔNG CHUYỂN ĐỔI TƯ DUY TỪ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT SANG KẾT NỐI, ĐIỀU PHỐI TOÀN DIỆN TẠI CƠ SỞ



Thứ trưởng Trần Thanh Nam biểu dương Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã đạt được nhiều kết quả nổi bật



Vào ngày 26/12/2025, Trung tâm Khuyến nông quốc gia tổ chức Hội nghị tổng kết công tác khuyến nông năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam chủ trì hội nghị. Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo các Vụ: Kế hoạch Tài chính, Khoa học công nghệ, Tổ chức cán bộ, một số Trung tâm Khuyến nông các tỉnh phía Bắc và các cơ quan truyền thông đại chúng.

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia Lê Quốc Thanh cho biết, năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt lịch sử của ngành Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam. Công tác khuyến nông không

chỉ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao mà còn đồng hành, sát cánh cùng người nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp để dẫn dắt và thích ứng, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thúc đẩy chuyển đổi sang nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh và phát thải thấp. Đặc biệt, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã giữ vai trò kết nối liên tục với các địa phương, thông tin hàng ngày về kỹ thuật, định hướng tổ chức lại bộ máy khuyến nông theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đạt hiệu quả.



Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam đánh giá rất cao và biểu dương Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã đạt được nhiều kết quả nổi bật thời gian qua. Cụ thể:

Trung tâm đã tham gia rất tích cực và trở thành lực lượng chủ công cùng bà con nông dân triển khai để án 1 triệu ha lúa chất lượng cao phát thải thấp. Từ chỗ còn lúng túng về vị trí trong đề án, lực lượng khuyến nông đã trở thành cầu nối gắn bó mật thiết giữa nông dân và hợp tác xã, biến những lý thuyết khó khăn thành mô hình thực tiễn hiệu quả. Đặc biệt, công tác khuyến nông đã bắt đầu chuyển hướng mạnh sang xã hội hóa và có bài bản, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp từ xây dựng vùng nguyên liệu gắn với các địa phương đến hợp tác, ký kết nhiều hợp đồng.

Đặc biệt, Bộ đánh giá cao Trung tâm đã tích cực xây dựng chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030 tầm nhìn 2050; nỗ lực xây dựng Thông tư 60 về hướng dẫn tổ chức bộ máy khuyến nông theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Khuyến nông đã kịp thời, nhanh chóng đến với bà con tại các vùng bão, lũ để hỗ trợ và hướng dẫn bà con khôi phục sản xuất. Điều này cho thấy sự quyết liệt trong hành động và tính chuyên nghiệp của người đứng đầu và đội ngũ lãnh đạo khuyến nông.

Thứ trưởng Trần Thanh Nam nhận định: Thời gian tới, sẽ nhiều thuận lợi khi khuyến nông đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Đây là cơ hội rất lớn, các địa phương cùng phải suy nghĩ và hành động. Định hướng năm 2026, chúng ta cần phải chuyển đổi tư duy theo hướng mở rộng chức năng, nhiệm vụ của khuyến nông sang các lĩnh vực môi trường, nông thôn mới, an toàn thực phẩm và làng nghề nông thôn, bám sát thị trường, chăm sóc sức khỏe, để khuyến nông thực sự trở thành lực lượng đồng hành toàn diện cùng nông thôn và người nông dân. Vì vậy, yêu cầu cấp bách là phải đào tạo cán bộ khuyến nông không chỉ về kỹ thuật chuyển giao mà còn cả kỹ năng chuyển giao đa ngành, kỹ năng giao tiếp và kết nối bởi mỗi cán bộ khuyến nông xã bây giờ là làm nhiệm vụ kết nối, chuyển giao, điều phối hoạt động khuyến nông tại cơ sở.

Đối với việc kiện toàn bộ máy, Thứ trưởng cho rằng mỗi xã cố gắng bố trí ít nhất 1 cán bộ khuyến nông làm nhiệm vụ điều phối ở cấp xã, bởi chúng ta còn có lực lượng vệ tinh là các tổ khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên và đặc biệt là sự hỗ trợ từ câu





Lực lượng khuyến nông đồng hành cùng bà con nông dân phát triển mô hình nuôi tôm thích ứng với biến đổi khí hậu

lạc bộ chuyên gia khuyến nông, cần thành lập thêm các câu lạc bộ chuyên gia ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng...

Thứ trưởng trấn trở vấn đề phải đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ công để cán bộ khuyến nông gắn bó lâu dài, sống được bằng nghề. Khuyến khích các tổ khuyến nông cộng đồng làm dịch vụ cho hợp tác xã và hộ dân. Bộ sẽ làm việc với các cơ quan tài chính để xây dựng khung đơn giá, định mức đặt hàng dịch vụ khuyến nông, tạo hành lang pháp lý cho các trung tâm dịch vụ công ký kết hợp đồng. Cùng với đó là thay đổi cách làm dự án, chuyển từ các dự án nhỏ lẻ của từng tỉnh sang các dự án vùng nguyên liệu liên tỉnh. Trung ương sẽ đóng vai trò "vốn mồi", địa phương đối ứng 50% để cùng triển khai trên các sản phẩm chủ lực.

Bước sang năm 2026 – năm bản lề thực hiện "Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn 2050", khuyến nông được xác định sẽ chuyển đổi tư duy từ chuyển giao kỹ thuật sang kết nối, điều phối toàn diện tại cơ sở để dẫn dắt tổ chức sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập của người dân và phát triển nông nghiệp xanh và bền vững.

Một số đề xuất tại Hội nghị:

Ông Nguyễn Hữu Ninh, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học – Công nghệ, cho rằng hoạt động khuyến nông cần đẩy mạnh số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và bàn giao cho địa phương quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các chương trình, dự án.

Ông Nguyễn Hoàng Dương, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Phú Thọ, đề xuất sớm ban hành các quy chuẩn về định mức kinh tế – kỹ thuật và đơn giá dịch vụ công làm căn cứ triển khai thống nhất.

Ông Nguyễn Văn Thông, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Bình, kiến nghị tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn và chủ động xây dựng các chương trình, dự án khuyến nông phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Ông Đoàn Đức Dân, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, đề xuất đẩy mạnh tập huấn, hoàn thiện giáo trình, học liệu kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng khuyến nông cơ sở.

Ông Vũ Đức Hưng, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng, đề xuất cần ban hành khung hướng dẫn cán bộ khuyến nông xã triển khai các hoạt động tại cơ sở.

THU HẰNG

Trung tâm Khuyến nông quốc gia



MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ PHI GÓP PHẦN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Cán bộ khuyến nông trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật tại mô hình



Bàn giao giống và vật tư cho bà con tham gia mô hình

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, Trung tâm Khuyến nông quốc gia triển khai dự án nuôi bán thâm canh cá rô phi trong ao gắn với liên kết tiêu thụ cho các hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo tại xã Khánh Yên, tỉnh Lào Cai.

Dự án triển khai với quy mô 01 ha mặt ao cho 10 hộ nông dân nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tại các thôn Bô 1 và Phát Cuởm, xã Khánh Yên, tỉnh Lào Cai. Các hộ tham gia được lựa chọn công khai, minh bạch, đảm bảo đúng đối tượng, có ao nuôi phù hợp và cam kết tuân thủ quy trình kỹ thuật. Thông qua dự án, các hộ được hỗ trợ 100% con giống, thức ăn và chế phẩm sinh học theo từng giai đoạn phát triển của cá, đồng thời được cán bộ khuyến nông các cấp hướng dẫn kỹ thuật trên lớp và thực hành trực tiếp tại mô hình trong suốt quá trình triển khai.

Trung tâm Khuyến nông quốc gia tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật nuôi cá rô phi, phòng chống dịch bệnh, ứng phó thiên tai và nuôi cá theo hướng VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Thông qua đó, người dân từng bước thay đổi tập quán sản xuất, chủ động trong quản lý ao nuôi, chăm sóc và bảo vệ đàn cá, qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất.

Kết quả, cá rô phi sinh trưởng và phát triển tốt, thời điểm thả nuôi vào mùa lạnh, tỷ lệ sống đạt 85 - 90%. Sau hơn một tháng nuôi, cá đạt kích cỡ 40-50 g/con, đồng đều, sức khỏe tốt. Mặc dù một số hộ bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt, song với sự hỗ trợ kịp thời về kỹ thuật và giải pháp ương nuôi tập trung nên đã phục hồi sản xuất cho người dân.

Kết quả mô hình không chỉ hỗ trợ sinh kế mà còn nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất cho người nông dân. Trung tâm Khuyến nông quốc gia sẽ tiếp tục hỗ trợ và nhân rộng mô hình, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế nông thôn tại các tỉnh miền núi.

Chương trình OCOP kết hợp du lịch nông thôn của Hà Nội đang đánh thức những giá trị văn hoá bản địa



HÀ NỘI KHAI THÁC HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH OCOP VÀ DU LỊCH NÔNG THÔN

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm OCOP” và “Phát triển du lịch nông thôn” của thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thủ đô. Đến nay, thành phố đã có khoảng 3.500 sản phẩm OCOP được công nhận, chiếm hơn 20% tổng số sản phẩm OCOP của cả nước và dẫn đầu về quy mô và chất lượng. Trong đó, có 9 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 19 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 1.576 sản phẩm 4 sao và 1.859 sản phẩm 3 sao.

Các sản phẩm OCOP của Hà Nội ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và bắt đầu vươn ra thế giới nhờ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh, cải tiến mẫu mã, bao bì và đẩy mạnh xúc tiến thương



mại trên nền tảng số. Tiêu biểu là những sản phẩm OCOP 5 sao của Công ty TNHH Gốm sứ Quang Vinh; Các sản phẩm chần bông tơ tằm tự dệt của Công ty TNHH Dâu tằm tơ Mỹ Đức; Bộ 3 sản phẩm Trà Phúc, Trà Lộc, Trà Thọ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Thăng Long, đều là những sản phẩm OCOP 5 sao mang đậm vẻ đẹp thủ công mỹ nghệ truyền thống của Việt Nam.

Chương trình OCOP kết hợp du lịch nông thôn của Hà Nội đang “đánh thức” những giá trị văn hóa bản địa, cảnh quan sinh thái đặc sắc của các vùng quê. Nhiều mô hình kết hợp giữa trải nghiệm, tiêu thụ sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn đã được triển khai, từng bước hình thành một hệ sinh thái kinh tế nông thôn “đa giá trị”. Các mô hình tiêu biểu như Điểm du lịch Green Park (xã Phù Đồng) đón trung bình 90.000 lượt khách/năm, Điểm du lịch làng quê Hồng Vân (xã Hồng Vân) đón khoảng 30.000 lượt khách/năm, hay mô hình du lịch làng nghề gốm Bát Tràng...,

Bước vào giai đoạn mới của Chương trình OCOP và phát triển du lịch nông thôn, Hà Nội xác định mục tiêu nâng cao chất lượng, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển bền vững. Thành phố tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, như: tăng cường tuyên truyền, đào tạo nguồn nhân lực; phát triển liên kết sản xuất và vùng nguyên liệu; khuyến khích sản phẩm hữu cơ, chế biến sâu, đồng thời ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

GIA LAI: HIỆU QUẢ CÁC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thời gian qua Trung tâm Khuyến nông Gia Lai đã phối hợp với chính quyền địa phương, hợp tác xã và doanh nghiệp triển khai hiệu quả nhiều mô hình nông nghiệp cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Các mô hình đã phát huy hiệu quả thiết thực, phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp bền vững của địa phương.

Nổi bật là mô hình thâm canh cây lạc ứng dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước gắn liền kết chuỗi, được triển khai tại 4 xã: Bình Khê, Bình Hiệp, Hội Sơn và Hòa Hội, quy mô 20 ha (5ha/mô hình), có 50 hộ tham gia. Mô hình cho lợi nhuận gấp 1,5 - 2,4 lần so với các loại cây ngô, vừng, sản được sản xuất đại trà tại địa phương, hiệu quả kinh tế tăng từ 45% - 140%, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định sản xuất.

Mô hình thâm canh cây bưởi da xanh thời kỳ kinh doanh đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Ân Tường và Hoà Ân, quy mô 8 ha (4 ha/mô hình). Độ đồng đều và chất lượng quả bưởi trong mô hình vượt trội so với ngoài mô hình. Số quả từ 1,6 kg chiếm tỷ lệ 46 - 55 %, quả từ 1,3 - 1,5 kg chiếm từ 40 - 44%, số quả từ 0,9 - 1,2 kg chỉ chiếm 5-10%. Năng suất tăng trên 16%, lợi nhuận tăng từ 16,6% đến 36,7% so với ngoài mô hình.

Các mô hình sản xuất rau VietGAP cũng mang lại hiệu quả vượt trội, trong đó nhiều mô hình cho lợi nhuận cao gấp nhiều lần so với cây trồng truyền thống. Mô hình trồng hành VietGAP tại xã Phù Mỹ Đông và xã Đê Gi, lợi nhuận đạt được

từ 166,820 - 198,546 triệu đồng/ha, gấp 4,2 lần so với lạc và 14,3 lần so với lúa. Hiệu quả kinh tế tăng trên 100% so với sản xuất đại trà. Mô hình trồng kiệu tại xã Hội Sơn và xã Phù Mỹ Tây, năng suất đạt từ 579 - 64,8 tạ/ha, tăng từ 10,9 - 11,1% so với sản xuất đại trà. Lợi nhuận tăng từ 21,2 - 25,7% so với ngoài mô hình.

Ngoài hiệu quả về kinh tế, các mô hình đã góp phần nâng cao nhận thức của nông dân về sản xuất an toàn, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Nhiều mô hình được chứng nhận VietGAP, cấp mã số vùng trồng và xây dựng liên kết tiêu thụ ổn định, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, tạo cơ sở để tiếp tục nhân rộng trong thời gian tới.



Các mô hình khuyến nông đã góp phần hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao tại địa phương



NGUYỄN THÀNH TRUNG

Trung tâm Khuyến nông Gia Lai

Hương quýt

NƠI BIÊN CƯƠNG



Xã Mường Khương định hướng xây dựng vùng quýt bền vững gắn với chương trình OCOP

Những ngày cuối năm, xã Mường Khương, tỉnh Lào Cai chìm trong tiết trời se lạnh đặc trưng của vùng cao biên giới. Từng đợt gió mang hơi sương đầu mùa len qua những vạt rừng, quảng qua các triền đồi rồi đọng lại trong màu vàng rực của những vườn quýt đang vụ thu hoạch.

Gia đình chị Lỗ Thị Hoa ở thôn Lao Chải bận rộn trên vườn quýt hơn 1.000 cây. Những sọt quýt vàng tươi được chuyển ra tận mép đường, nơi thương lái chờ sẵn để thu mua. Chị Hoa cho biết: "Quýt loại đẹp bán 25.000 đồng/kg, loại nhỏ hơn 15.000 – 17.000 đồng/kg. Nhờ mạng xã hội, gia đình tôi tiếp cận nhiều khách hàng mới. Tới đây, chúng tôi muốn làm tem truy xuất, bao gói chuẩn hơn để đăng ký sản phẩm OCOP."

Cũng tại thôn Lao Chải, gia đình chị Lỗ Thị Vui đang thu hoạch quýt trên diện tích khoảng 5.000 gốc, trong đó 4.000 cây đã cho quả, mỗi năm thu gần 20 tấn. Những ngày này, vườn quýt của chị luôn rộn ràng tiếng nói cười của du khách đến tham quan, chụp ảnh và tự tay hái quýt. "Cuối năm lạnh nhưng khách vẫn lên đông. Họ thích cảm giác được đứng giữa vườn quýt vàng óng trong sương sớm. Gia đình tôi muốn gắn sản xuất quýt với du lịch trải nghiệm để làm mô hình OCOP cộng đồng", chị Vui chia sẻ.

Theo Phòng Kinh tế xã Mường Khương, toàn xã hiện có hơn 740 ha trồng quýt, trong đó khoảng 50% diện tích đang cho thu hoạch, đạt năng suất bình quân 12 tấn/ha, sản lượng ước 8.000 – 9.000 tấn/năm. Hiện nay, sản lượng và chất lượng quýt Mường Khương được cải thiện mạnh, đủ sức chiếm lĩnh thị trường trong tỉnh. Mẫu mã đẹp, độ chín đồng đều, hương vị đậm đà, đặc biệt người dân ngày càng tuân thủ quy trình canh tác an toàn – những tiêu chí quan trọng để đạt chuẩn sản phẩm OCOP.

Ông Lưu Đức Mạnh, Trưởng phòng Kinh tế xã Mường Khương cho biết địa phương định hướng xây dựng vùng quýt bền vững gắn với chương trình OCOP. Các nhiệm vụ trọng tâm gồm: Duy trì diện tích khoảng 740 ha, mở rộng thêm không quá 10%. Kêu gọi đầu tư cơ sở bảo quản và chế biến, tạo ra sản phẩm OCOP đa dạng (quýt sấy, nước ép, tinh dầu quýt...). Chuẩn hóa bao bì, nhãn mác, tem truy xuất để đáp ứng yêu cầu xếp hạng OCOP. Tăng cường chuyển đổi số, hỗ trợ hộ dân kinh doanh trên mạng xã hội và sàn thương mại điện tử. Phát triển tổ hợp tác, nhóm hộ liên kết làm nền tảng cho chuỗi giá trị OCOP cấp xã.

Cuối năm, giữa làn sương lạnh, hương quýt Mường Khương lan tỏa khắp nẻo đường. Mùi hương ấy cũng là lời khẳng định về sức sống của vùng đất, của con người nơi đây – những người đang bền bỉ tạo dựng thương hiệu nông sản đặc trưng cho quê hương trên hành trình xây dựng nông thôn mới.

ĐẶNG THƯƠNG THẢO

Trung tâm Khuyến nông và DVNN Lào Cai



CẢI TIẾN QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT CAM ĐƯỜNG CANH GIÚP CÂY THU QUẢ BỀN VỮNG

Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất cam đường Canh giúp cây thu quả bền vững hàng năm là sáng kiến của Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh vừa được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, có khả năng nhân rộng.

Sáng kiến được triển khai tại hộ ông Trần Văn Hợp ở tổ dân phố Lai Hòa, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh, quy mô 200 cây (0,3ha) cam đường Canh ghép trên thân cây bưởi 8 năm tuổi, thực hiện từ năm 2024 đến năm 2026.

Sáng kiến áp dụng đồng bộ kỹ thuật cắt, tỉa rút giữa, tạo thông thoáng cây, kết hợp bón phân, thúc nước, siết cành chăm sóc cây cam. Mô hình bón bổ sung phân kịp thời các giai đoạn sau thu hoạch, tưới thúc nước, phát triển nụ. Cắt tỉa cành vượt giữa tán (từ 2-3 cành cấp 2 và 3/cây, tạo hình phễu) đúng thời điểm khi cây cam phát dục nhú mầm hoa (tiết Lập Xuân), tạo thông thoáng, cây ra các đợt lộc đảm bảo, quang tổng hợp tạo dinh dưỡng tốt giúp cây phát triển cân đối, nụ và hoa to là tiền đề giúp cây đậu quả tốt.

Theo ông Ngô Hồng Huyền- tác giả sáng kiến, khi áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật như cắt tỉa thông thoáng, khoanh vỏ cành giữ quả tốt (tháng 4, 5), bón phân NPK, phân hữu cơ hợp lý kết hợp bổ sung phân vi sinh Sumagrow đảm bảo, cây cam sinh trưởng khỏe, ra đủ các đợt lộc Xuân, Hè và Thu nên khả năng nuôi, giữ quả tốt, giúp cây khỏe là tiền đề tiếp tục bắt quả năm sau.

Ông Trần Văn Hợp cho biết, vườn cam của gia đình ông trước kia cứ một năm thu quả, một năm nuôi cây. Từ năm 2024 và năm 2025 áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất giúp cây thu quả bền vững, ông thấy cây sinh trưởng khỏe, quả to, đều, mẫu mã đẹp và năm nào cũng cho thu hoạch quả. Năm 2024, thu được 28 tấn/ha, giá bán bình quân 40 triệu đồng/tấn, doanh thu trên 1 tỷ đồng/ha. Năm nay, dự kiến thu hoạch trên 30 tấn quả/ha, doanh thu khoảng 1,2 tỷ đồng/ha. Quả cam được thị trường đánh giá có chất lượng thơm ngon, mẫu mã đẹp... Số lần phải phòng trừ dịch hại ít hơn so trước đây và so với vườn đối chứng. Gia đình ông đã đón hàng trăm lượt khách đến tham quan, học tập kinh nghiệm.

Sáng kiến không chỉ khẳng định giá trị khoa học - thực tiễn, mà còn mở ra hướng đi bền vững cho ngành cây ăn quả địa phương, hứa hẹn sẽ trở thành giải pháp quan trọng giúp nông dân phát triển kinh tế.



Ông Ngô Hồng Huyền, tác giả sáng kiến bên vườn cam đường Canh ghép



PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ BỚP LỒNG BÈ TRÊN BIỂN LÝ SƠN



Bà con luôn tích cực cập nhật kiến thức mới để nâng cao hiệu quả mô hình

Mô hình nuôi cá bóp lồng bè trên vùng biển tại đặc khu Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi ngày càng khẳng định vai trò sinh kế quan trọng, mang lại hiệu quả kinh tế rõ nét cho người dân.

Là một trong những hộ nuôi cá bóp kiên trì gắn bó với nghề nhiều năm qua, anh Bùi Hậu ở thôn Tây An Vĩnh, đặc khu Lý Sơn vẫn nhớ rõ những ngày đầu khởi nghiệp với muôn vắn khó khăn. Thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm, đầu ra chưa ổn định khiến việc nuôi cá bóp thời điểm đó như một canh bạc nhiều rủi ro. Thế nhưng, bằng sự chịu khó học hỏi và quyết tâm bám nghề, đến nay mô hình nuôi cá bóp lồng bè của gia đình anh đã đi vào ổn định, trở thành nguồn thu nhập chính.

Phương thức nuôi gối đầu là yếu tố then chốt giúp người nuôi giảm áp lực về vốn và hạn chế rủi ro thị trường tiêu thụ. Mỗi vụ nuôi từ 8 đến 10 tháng, cá đạt trọng lượng từ 4 – 5 kg/con. “Hiện nay, cá bóp thương phẩm tại Lý Sơn được thương lái

thu mua với giá bình quân khoảng 230.000 đồng/kg. Nếu nuôi thuận lợi, mỗi năm gia đình tôi thu hoạch khoảng 20 tấn cá thương phẩm, sau khi trừ chi phí có thể thu lãi vài trăm triệu đồng. Tuy nhiên, nếu cá chết nhiều ở giai đoạn từ 1 – 1,5kg/con thì nguy cơ thua lỗ rất lớn do chi phí con giống và thức ăn quá cao”, anh Hậu chia sẻ.

Nhận thức rõ nuôi cá bóp là nghề đòi hỏi kỹ thuật cao, các hộ nuôi luôn tích cực cập nhật kiến thức mới. Bên cạnh các lớp tập huấn chuyên môn do ngành chức năng tổ chức, người dân còn chủ động học hỏi kinh nghiệm thông qua mạng xã hội, các diễn đàn thủy sản; kết nối với các trại giống uy tín, tìm hiểu quy trình phòng và trị bệnh, từ đó điều chỉnh phương thức nuôi phù hợp với điều kiện thực tế.

Gắn bó với nghề nuôi cá bóp đã hơn 13 năm, anh Nguyễn Thế Vinh ở thôn Đông An Hải, hiện là một trong những hộ nuôi lồng bè có quy mô lớn tại Lý Sơn. Với khoảng 40 ô lồng, mỗi năm anh Vinh thả nuôi hơn 4.000 con cá bóp. Để duy trì chăm sóc đến khi thu hoạch, tổng chi phí đầu tư lên đến vài tỉ đồng, phần lớn phải vay vốn từ ngân hàng.

Theo ông Nguyễn Đạo – Phó Chủ tịch UBND đặc khu Lý Sơn, nuôi cá bóp lồng bè là một trong những mô hình kinh tế biển được địa phương xác định có tiềm năng lớn và phù hợp với định hướng phát triển lâu dài. Thời gian qua, UBND đặc khu đã triển khai quy hoạch vùng nuôi, tăng cường tuyên truyền, tổ chức tập huấn kỹ thuật, đồng thời tạo điều kiện để người dân tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư mở rộng sản xuất.

NHƯ ĐỒNG

Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Nuôi cá bóp lồng bè ngày càng khẳng định vai trò sinh kế quan trọng của người dân Lý Sơn



HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHÌNH HOA THƯƠNG PHẨM

Cá chình thương phẩm tại mô hình của ông Võ Thành Phúc, xã Phù Mỹ Bắc



Các hộ dân tham quan mô hình tại hộ ông Nguyễn Đình Trọng, xã Phù Mỹ Đông

Nhằm phát triển ổn định nghề nuôi cá chình hoa thương phẩm theo hướng bền vững, từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương, Trung tâm Khuyến nông Gia Lai đã triển khai Dự án "Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chình hoa đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao ở một số tỉnh miền Trung" giai đoạn 2024 - 2026.

Theo đó, mô hình nuôi thương phẩm cá chình hoa trong bể xi măng triển khai tại hai xã Phù Mỹ Đông và Phù Mỹ Bắc, tỉnh Gia Lai với tổng diện tích 700 m². Mô hình triển khai theo 3 giai đoạn: giai đoạn 1 từ cỡ cá 50 gam/con lên 200 gam/con; giai đoạn 2 từ 200 gam/con lên 600 gam/con; giai đoạn 3 từ 600 gam/con lên 1.200 gam/con. Thời gian nuôi trung bình từ 4 - 5 tháng cho mỗi giai đoạn.

Các điểm trình diễn tiến hành thả giống đồng loạt vào ngày 31/10/2024 với cỡ cá 50 gam/con. Cá giống đảm bảo chất lượng, đồng đều về kích cỡ, khỏe mạnh và không có biểu hiện bệnh lý. Trong suốt quá trình triển khai mô hình, cán bộ kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật và phối hợp với địa phương kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, nhằm đảm bảo các điều kiện môi trường nuôi phù hợp cho cá chình sinh trưởng và phát triển.

Kết quả theo dõi đến tháng 12/2025 cho thấy, cá chình đạt tỷ lệ sống hơn 80%, khối lượng trung bình khoảng 1,1 kg/con, tổng sản lượng thu hoạch trên 7,5 tấn, năng suất đạt 11 kg/m². Dự kiến mô hình kết thúc vào cuối tháng 1/2026, khi cỡ cá đạt khoảng 1,2 kg/con, năng suất dự kiến 12 kg/m², lợi nhuận ước đạt 746 triệu đồng/700 m².

Dự án đã xây dựng được chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm cá chình hoa thương phẩm, đảm bảo đầu ra ổn định với mức giá tối thiểu 400.000 đồng/kg đối với cá có cỡ từ 0,8 kg/con trở lên. Điều này giúp các hộ tham gia mô hình yên tâm đầu tư sản xuất.

Trong năm 2025, Trung tâm Khuyến nông Gia Lai đã tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo tham quan, nhằm tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng quy trình nuôi cá chình hoa. Vì vậy, nhiều hộ dân ngoài mô hình đã tiếp cận, tìm hiểu và bày tỏ mong muốn đầu tư phát triển nuôi cá chình hoa theo quy trình công nghệ đã được chuyển giao.

Kết quả triển khai Dự án đã giúp bà con tiếp cận tiến bộ kỹ thuật, mở ra hướng phát triển mới cho nghề nuôi cá chình hoa thương phẩm trên địa bàn tỉnh, qua đó đa dạng hóa đối tượng nuôi, giúp nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân.

THÀNH NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông Gia Lai

NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM QUY MÔ LỚN, LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TẠO SINH KẾ MỞI

Đó là mô hình nuôi gà lai Hồ thương phẩm của anh Nguyễn Văn Thành ở thôn Cấm Vải, xã Kiên Lao, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi đến với mô hình này, anh cũng chăn nuôi gà nhưng theo kiểu nhỏ lẻ, tự phát.

Tình cờ, anh được giới thiệu mô hình nuôi gà lai Hồ, đồng thời được hướng dẫn chi tiết kỹ thuật nuôi, úm, tiêm vắc-xin, cách xử lý dịch bệnh. Nắm bắt cơ hội, anh mạnh dạn vay 70 triệu đồng để triển khai mô hình nuôi gà lai Hồ bán thả. Từ đó, nghề nuôi gà của gia đình bước sang giai đoạn hoàn toàn khác: bài bản, quy củ và phát triển ổn định.

Hiện mỗi năm anh Thành nuôi trên 3 vạn gà thương phẩm, theo hình thức gối đàn liên tục. Mỗi lứa trên một vạn con, chu kỳ nuôi khoảng 3,5 tháng. Gà xuất bán trung bình đạt 2,8 kg/con, giá thị trường hiện khoảng 60.000 - 65.000 đồng/kg. Anh chia sẻ: "Kỹ thuật úm là mắt xích quyết định sống còn, 20 ngày đầu là thời gian quan trọng nhất của cả lứa. Trời ấm, úm khoảng 10 - 15 ngày. Gặp rét, phải kéo dài cả tháng. Tất cả phải kiểm soát chặt chẽ từ nhiệt độ, ẩm độ, nước uống, men tiêu hóa".

Gà được tiêm vắc - xin ngay từ ngày thứ ba hoặc thứ tư, hoàn thiện phác đồ trong 20 ngày. Riêng vắc - xin cúm cần một tháng. Anh luôn chuẩn bị thêm các phác đồ đặc trị phòng bệnh đường ruột, thương hàn...

Thức ăn chiếm 70% tổng chi phí. Nhờ liên kết sản xuất, anh được mua cám giá buôn, giảm đáng kể chi phí đầu vào. Ngoài ra, mô hình bán thả giúp gà vận động nhiều, thịt săn chắc, dễ bán, giá cao hơn gà nuôi nhốt hoàn toàn. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận bình quân khoảng 50.000 - 60.000 đồng/con;



Mô hình nuôi gà của anh Thành được nhiều hộ dân đến tham quan, học tập

thời điểm thuận lợi, 1 vạn gà có thể lãi 300 triệu đồng. Bình quân, mỗi năm anh lãi 700 - 800 triệu đồng.

Mô hình nuôi gà của anh Thành nhanh chóng lan tỏa, nhiều hộ dân đến tham quan, học tập. Hội Nông dân xã Kiên Lao đã vận động thành lập Tổ sản xuất gà thôn Cấm Vải. Liên kết giúp các hộ đạt lợi ích rõ rệt từ mua chung cám, vắc - xin, thuốc; giảm đáng kể chi phí đầu vào, đảm bảo chất lượng con giống và kỹ thuật đồng bộ, tránh bị ép giá.

Ông Lâm Văn Minh, Chủ tịch Hội Nông dân xã Kiên Lao, đánh giá: "Mô hình nuôi gà liên kết ở thôn Cấm Vải không chỉ giúp giảm chi phí mà còn nâng cao chất lượng đàn. Hiệu quả kinh tế rõ rệt, nhiều hộ thoát nghèo, vươn lên khá giả. Chúng tôi mong muốn nhân rộng mô hình và tiến tới thành lập hợp tác xã chăn nuôi gà để sản phẩm có thương hiệu, đầu ra ổn định".

PHẠM MINH



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRỒNG ỚT CHUÔNG TRONG NHÀ MÀNG

Tại Tổ dân phố Nam Rạ, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng, mô hình trồng ớt chuông trong nhà màng của anh Đinh Quang Huy trở thành điểm sáng trong phát triển kinh tế từ nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương.

Anh Huy đã đầu tư xây dựng hệ thống nhà lồng hiện đại để trồng ớt chuông – một loại nông sản có giá trị kinh tế cao và đang được thị trường ưa chuộng. Với 1.200 m² nhà màng, anh trồng 5.400 cây ớt/vụ. Mỗi cây được trồng riêng trong từng túi bầu PE trên giá thể xơ dừa đã qua xử lý. Ở từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây mà số lần tưới cũng khác nhau, giai đoạn cây con tưới từ 3 - 4 lần/ngày, giai đoạn cây ra hoa kết trái thì tưới 5 - 6 lần/ngày, mỗi lần tưới chỉ từ 3 - 5 phút. Để bảo đảm cây ớt phát triển đồng đều việc tưới nước sử dụng hệ thống nhỏ giọt theo công nghệ Israel kết hợp bón phân tiên tiến tự động hẹn giờ, phân được pha theo tỷ lệ tiêu chuẩn sẽ hòa cùng lượng nước bổ sung trực tiếp vào cây trồng.

Trong vườn anh Huy lắp đặt bộ cảm biến nhiệt độ giúp điều chỉnh chế độ tưới phù hợp theo điều kiện

thời tiết. Phương pháp này giúp cây trồng hấp thụ tốt chất dinh dưỡng, đáp ứng từng giai đoạn sinh trưởng của cây. Để cây tập trung dinh dưỡng vào nuôi quả cũng như phòng tránh dịch bệnh, anh thường xuyên cắt tỉa lá, nhánh, tạo sự thông thoáng cho vườn. Song song đó, anh cũng áp dụng phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), dựa trên 4 nguyên tắc gồm: trồng cây khỏe; bảo tồn thiên địch; thăm đồng thường xuyên; nông dân trở thành chuyên gia. Nhờ đó, đã giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây ra, hạn chế thấp nhất tác động đến môi trường và sức khỏe con người.

Nhờ vào điều kiện canh tác trong môi trường được kiểm soát, cây ớt chuông của anh Huy phát triển đồng đều, cho trái to, đẹp, đạt tiêu chuẩn. Mỗi vụ thu hoạch có thể cho năng suất từ 15 - 20 tấn. Ước tính cả năm trồng 2 vụ anh thu nhập gần 500 triệu đồng, sau khi trừ chi phí, anh còn lãi trên 200 triệu đồng. Sản phẩm của anh không chỉ tiêu thụ mạnh tại thị trường nội địa mà còn được một số doanh nghiệp liên kết thu mua để xuất khẩu sang các thị trường như Hàn Quốc và Nhật Bản.

Mô hình trồng ớt chuông trong nhà màng của anh Đinh Quang Huy không chỉ là minh chứng cho tinh thần dám nghĩ dám làm của người nông dân trẻ mà còn là hướng đi bền vững trong xây dựng nền nông nghiệp thông minh của tỉnh Lâm Đồng.



Mô hình là điểm sáng trong phát triển kinh tế từ nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương

NGUYỄN THỊ KHÁNH

Trung tâm KTNKV Đắk Glong - Gia Nghĩa

KỸ THUẬT CHĂM SÓC ĐÀO, QUẤT CẢNH SAU TẾT

1. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC ĐÀO SAU TẾT

Chọn loại đất thịt pha sét có độ pH 7 - 8. Khu vực trồng là khu đất cao ráo, thoát nước hoặc chậu to đã xử lý thoát nước ở đáy chậu. Trước khi trồng đào phải bón lót bằng phân hữu cơ hoai mục hoặc phân hữu cơ vi sinh. Khi trồng lấp đất vừa ngang cổ rễ, lèn nhẹ đất từ xung quanh dồn vào bầu cho chặt, tưới nước đẫm. Sau đó luôn tưới đủ độ ẩm cho đến khi cây ra lá non.

Thời gian thích hợp để trồng lại đào là ngay sau Tết, chậm nhất là khoảng 15 tháng giêng. Sau khi trồng, cần cắt tỉa đầu cành lần thứ nhất ngay theo hình dáng phù hợp, để cành mới phát sinh nhiều. Sau đó, mỗi tháng phải cắt nhẹ một vài lần cho đến tháng 7 âm lịch, mỗi lần cắt để lại đoạn phân cành dài 15 - 20 cm.

Sau mỗi lần cắt, cần bón phân hữu cơ cho cây. Các tháng tiếp theo cũng làm tương tự, tuy nhiên, tháng 8, 9 cần tưới bón nhiều để thúc cho cây nảy nhiều hoa và to hơn. Đào ưa phân bắc đã ủ kỹ hoặc ngâm ngấu, nước tiểu, đạm urê nhưng không bón nhiều đạm để cây quá xanh tốt.

"Thiến" đào: Thường "thiến" đào vào trung tuần tháng 8 âm lịch, bằng cách dùng dao sắc cắt sâu 1 đường tròn khép kín xung quanh thân ở các gốc cành chính dưới chỗ phân cành hoặc thân chính; sau đó một tuần, lá đào sẽ chuyển từ màu xanh đậm sang vàng nhạt và hơi rủ xuống. Nếu lá vẫn xanh tươi, thì tiếp tục khoanh thêm một đường khác nữa ở bên cạnh nhưng làm đau hơn đường cũ.

Từ tháng 10 âm lịch, cần hạn chế bón các loại phân bón có hàm lượng đạm cao. Từ giữa đến cuối tháng 11 âm lịch, nên dừng bón phân vào gốc đào và hạn chế tưới nước để chuẩn bị tuốt lá.

Giai đoạn tuốt lá: Thời gian tuốt lá tùy theo thời tiết lạnh hay ấm từng năm và thể cây xanh tốt hay





trung bình, thường từ mùng 5 đến 10/11 âm lịch đối với đào bích và từ mùng 10 đến 15/10 âm lịch đối với đào phai. Nếu thời tiết lạnh, cây xanh tốt thì tốt sớm hơn; ngược lại thời tiết ấm, cây trung bình thì tốt muộn hơn. Khi tốt cần phải bảo vệ mắt hoa ở cuối nách lá. Nên bứt từng lá, không được tuốt lá thẳng từ đọt xuống, làm tổn thương đến mầm hoa.

Khoảng đầu tháng 12 âm lịch, nếu thấy các nụ hoa chưa nhú một cách rõ ràng, báo hiệu hoa sẽ nở chậm, cần phải thúc bằng cách: Tưới nước ấm 35 – 40°C thường xuyên, kết hợp với tưới phân đạm loãng. Nếu trời giá rét có thể dùng ni-lon trùm kín toàn cây và thấp bóng điện 75 – 100W bên trong để sưởi ấm cho cây.

Vào hạ tuần tháng 11 âm lịch nếu thấy nụ hoa nhú to, có thể hoa nở sớm, cần áp dụng các biện pháp hãm là che ánh nắng, tạo bóng tối cho cây cả ngày trong thời gian 10 – 15 ngày. Vừa che vừa theo dõi thời tiết và tiếp tục nghiêng cứu cây, bởi thúc hãm chỉ làm trong trường hợp thật cần thiết, vì sẽ ảnh hưởng đến phẩm chất của hoa.

2. CHĂM SÓC QUẤT SAU TẾT

Đối với quất, trong thời gian chơi tết, dùng bình xịt để xịt lên tán lá 1-2 lần/ngày, thường xuyên tưới đủ ẩm cho gốc quất, đảm bảo lá vẫn tươi và rụng ít sau đợt chơi tết.

Khoảng mùng 3 – 5 Tết (trước khi trồng lại 10 ngày), cần dùng sản phẩm siêu ra rễ hoặc một số chế phẩm tăng trưởng như chế phẩm Vườn sinh thái; A-H₂O₂; Orgamin pha với nước sạch, nồng độ theo hướng dẫn trên bao bì sản phẩm, phun ướt đẫm tán lá, tưới ướt đẫm gốc cây.

Sau 10 ngày xử lý, bộ rễ cây quất đã được phục hồi, các rễ mới được hình thành, dùng tay vặt 1/2 đến 2/3 số lá trên cây, tiến hành trồng, tưới ẩm như những cây quất bình thường.



Khoảng 5 – 7 ngày tiếp đó, cần xới xáo quanh gốc (cách gốc 30 cm) cho đất tơi xốp và tưới hoặc bón phân khoáng (mỗi gốc bón 0,5 kg NPK), bón đều xung quanh cách gốc 30 cm cho quất nhanh phát triển cành lá. Có thể tưới, bón thêm nước hoặc phân chuồng hoai mục cho quất tốt bền và giảm sâu, bệnh hại. Sau đó, dùng phân hữu cơ, phân vi lượng bón thay phân chuồng kết hợp với phân bón lá để phun (nồng độ 5ml/15 lít nước khi lá non nhiều và 5ml/10 lít nước khi lá già, lá bánh tẻ) khoảng 15 – 20 ngày/lần. Tiếp đó, khi cắt tỉa tạo thế chú ý phải dùng kéo sắc chuyên dụng, tiến hành công việc vào những ngày nắng ráo. Việc tỉa cành tạo thế cần làm định kỳ 7 – 10 ngày/lần.

Vào trung tuần tới hạ tuần tháng 5 dương lịch, cần phải đào quất. Trước khi đào phải tưới đủ ẩm, dùng đầm để đầm nhẹ xung quanh gốc (cách gốc 20 – 30cm) cho phần đất đó liên kết với nhau, hạn chế nứt, vỡ bầu khi đào, đánh.

Khi đào quất nên dùng xẻng, thuổng cắt đứt xung quanh gốc với đường kính 40 – 50 cm tùy theo cây to hay nhỏ. Đào đất xung quanh thành rãnh sâu 40 cm, rộng 20 cm theo đường kính bầu đã định. Cắt đứt rễ cái ăn sâu bằng xẻng xắn ngang hoặc chuyển bầu cây sang bên cạnh. Sau khi đánh bầu đào quất cần che bóng mát 7 – 10 ngày sao cho tán cây héo rụng bớt 1/2 lá rồi lấp đất trồng lại. Khi trồng lại, tiếp tục bón thêm mỗi gốc 0,5 kg NPK đều xung quanh gốc.

Khi cây kết quả ở lứa hoa đầu và lứa hoa thứ hai (tháng 6 – 8), vặt bớt 1/2 lượng quả, cắt ngọn non, vặt 1/2 số lá bánh tẻ, bón thúc phân đạm + kali hoặc phân bón lá để cây lại tiếp tục ra hoa, kết quả, phát lộc những lứa sau.

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG HOA ĐỒNG TIỀN TRONG CHẬU

Đồng tiền là một trong những loại hoa được ưa chuộng hiện nay. Do có giá trị kinh tế cao nên đồng tiền được trồng nhiều ở các tỉnh trong cả nước với quy mô và diện tích trồng tương đối lớn. Quy trình này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất hoa đồng tiền trồng trong chậu, tại các tỉnh phía Bắc.



1. Thời vụ trồng

Trồng đồng tiền chậu thích hợp nhất là ở vụ tháng 3 để thu hoạch vào dịp Tết Nguyên Đán.

2. Chuẩn bị nhà che và giá thể

- Để nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế, nên trồng đồng tiền chậu trong nhà có mái che; có thể dùng nhà lưới hiện đại, nhà lưới đơn giản hoặc nhà che tạm tùy theo điều kiện canh tác.

- Yêu cầu giá thể trồng đồng tiền chậu: Tơi xốp, thoát nước tốt, không chứa mầm bệnh hại, pH 6-6,5

- Có nhiều loại giá thể trồng đồng tiền nhưng giá thể tốt nhất là: 1/2 đất + 1/2 xơ dừa + 1/2 phân chuồng hoai mục.

- Trước khi trồng, giá thể phải được xử lý nấm bệnh. Dùng Focmalin 40% pha theo tỷ lệ 1/80 -

1/100 lần; hoặc dùng Viben C 50BTN pha theo tỷ lệ 1/400 lần, phun hoặc tưới vào giá thể, trộn đều, phủ kín ni-lon ủ từ 1-2 ngày.

3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a. Chọn cây giống

Cây giống là cây nuôi cấy mô sẽ có khả năng sinh trưởng phát triển rất khỏe, sạch bệnh. Chiều cao cây: 4 - 5 cm; số lá/cây: 5 - 6 lá; số rễ: 5 - 6 rễ; chiều dài rễ: 2 - 3 cm.

b. Kỹ thuật trồng

- Dùng chậu nhựa hoặc chậu sứ có kích thước, kiểu dáng khác nhau. Chậu có kích thước 20 x 16 x 22 cm trồng 1 cây/chậu.

- Cách trồng:

+ Cho giá thể vào chậu sao cho giá thể cách miệng chậu từ 3- 5cm. Khi trồng phải chú ý đặt cây ở chính giữa chậu và trồng đồng tiền phải



trồng nổi, cổ rễ cao bằng so với bề mặt của giá thể, nếu trồng sâu cây phát triển chậm hay bị thối thân.

+ Khi trồng xong phải tưới đẫm nước để đảm bảo độ ẩm cho giá thể. Nếu cây đồng tiền sau khi tưới nước bị đổ thì dựng lại và bổ sung thêm giá thể vào gốc cây.

+ Xếp chậu với chậu cách nhau 10 - 15cm (tính từ mép chậu).

- Sau khi trồng phải thường xuyên kiểm tra để bổ sung giá thể, tránh để hở rễ ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây.

c. Kỹ thuật tưới nước

- Luôn phải giữ ẩm cho giá thể trong suốt quá trình trồng.

- Tưới cây ở phần gốc, tưới nhẹ lên bề mặt giá thể tránh làm lá, nụ và hoa bị ướt. Nếu tưới quá mạnh sẽ làm cho đất và vi sinh vật bắn lên cây gây hại cho cây. Đồng tiền không ưa ẩm quá vì vậy 2 - 3 ngày tưới 1 lần tùy theo điều kiện thời tiết.

- Có thể sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt vào từng gốc cây cho đồng tiền với chế độ tưới thích hợp là 30 phút/ngày là thích hợp.

d. Kỹ thuật bón phân

- Sau khi trồng đồng tiền khoảng 4 tuần thì tiến hành bón thúc cho cây. Loại phân bón thúc tốt nhất là loại phân Đầu trâu có tỷ lệ: 20-20-15+Te, nên hòa phân với nước, khoảng 1 kg phân/250 lít nước để tưới.

- Ngoài việc bón phân qua rễ, cần phun thêm phân bón lá nâng cao năng suất và chất lượng hoa. Dùng phân Đầu trâu 902, phun sau trồng 30 ngày, định kỳ phun 10 - 15 ngày 1 lần và phun 1 bình 10 lít/100 m² nồng độ theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.

- Thường xuyên vặt bỏ lá già, lá bị sâu bệnh và vệ sinh đồng ruộng.

4. Thu hoạch và tiêu thụ

- Thời điểm xuất chậu hoa: tùy thuộc vào nhu cầu của người sử dụng. Tuy nhiên đồng tiền là cây lâu năm nên cho thể bán khi cây được 1 - 2 năm tuổi.

- Vận chuyển: cho từng chậu vào túi ni lông, sau đó xếp chặt các chậu trong thùng carton với kích thước 40 x 60 x 70 cm.

- Chăm sóc trong quá trình sử dụng: để chậu hoa ra ngoài ánh sáng 1 - 2 giờ (lúc 8 - 10 h) mỗi ngày. Tùy vào độ ẩm của chậu có thể 3 - 4 ngày tưới nước/1 lần và định kỳ 10 - 15 ngày dùng phân Đầu Trâu 902 phun 1 lần với nồng độ pha loãng là 1/800.

5. Phòng trừ sâu bệnh

a. Sâu hại:

* Nhện: Gây hại trên lá làm cho lá bị cháy vàng, héo đi và biến dạng, cuối cùng lá vàng khô và rụng.

Phòng trừ: Sử dụng Pegesus 500EC liều lượng 8 - 10 ml/bình 8 lít, phun 3 bình/sào Bắc Bộ, hoặc sử dụng luân phiên với một số loại thuốc khác như: Ortus 5 EC liều lượng 10 ml/bình 8 lít, Comite 73 ND liều lượng 10 - 15 ml/ bình 8 lít.

* Sâu vẽ bùa: Sâu non nằm dưới biểu bì lá, lấy thức ăn tạo thành đường ngoằn ngoèo màu trắng, phá hoại tế bào và diệt lục.

Phòng trừ: Dùng bẫy màu vàng dẫn dụ con trưởng thành. Sử dụng thuốc có chất bám dính mạnh như Padan, Supathion 40 EC liều lượng 15- 20ml/ bình 8 lít

b. Bệnh hại:

* Bệnh thối xám: Hại trên lá non, cây bị thối nát và khô. Bệnh nặng cây thối mềm và chết.

Phòng trừ: Tăng cường thông gió, hạ nhiệt trong nhà vườn, kịp thời nhổ bỏ cây bệnh, xử lý tiêu độc đất hoặc thay đất nơi có cây bị nhiễm bệnh. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc hoá học sau để phòng trừ khi phát hiện thấy bệnh: Score 250EC 7-10ml/bình 8 lít, Rhidomil Gold 68%WP 25g/bình 10 lít.

* Bệnh đốm vòng trắng (vành khuyên trắng): gây hại rễ và ở cổ thân cây, lá và rễ cây bị nhiễm bệnh thối nhũn.

Phòng trừ: Không được dùng khay và chất nền cũ chưa qua khử trùng. Xử lý diệt ký chủ khác, vệ sinh nơi trồng. Loại bỏ cây bị bệnh, lá bị bệnh để tiêu hủy. Sử dụng Futarin 50% 50ml/bình 8 lít phun toàn bộ lên cây.

NGĂN NGỪA HIỆN TƯỢNG NHỐT BẠT AO NUÔI TÔM

Nhốt bạt ao nuôi tôm là hiện tượng xuất hiện một lớp nhớt mỏng, trơn, màu trắng đục hoặc vàng nâu bám trên bề mặt bạt ao nuôi (đáy và thành ao). Đây là hiện tượng phổ biến trong ao nuôi tôm lót bạt HDPE và thường xảy ra sau một thời gian nuôi hoặc sau khi ao có nhiều chất hữu cơ tích tụ.

1. NGUYÊN NHÂN

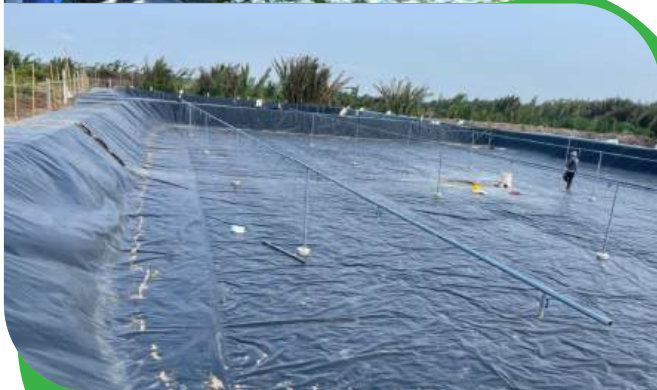
Nguyên nhân hàng đầu chính là do lượng chất hữu cơ dư thừa tích tụ thời gian dài ở ao. Cụ thể như lượng thức ăn thừa, vỏ tôm lột, phân tôm, xác tảo tàn... Nếu để lâu không xử lý sẽ khiến bạt lót trong ao bị nhớt và tạo điều kiện thuận lợi để mầm bệnh phát triển mạnh mẽ.

Ao nuôi bị nhiễm phèn và chứa nhiều kim loại nặng cũng khiến cho nhớt nhầy bám trên bạt ao nuôi.

Nguồn nước khi cấp vào ao nuôi chưa được xử lý kỹ, còn đọng lại nhiều chất lơ lửng và một số tác nhân khác có thể làm bạt ao nuôi dính nhớt.

Trong quá trình nuôi, nhiều loại vi khuẩn dạng sợi như *Microthrix parvicella*, *Nocardioform* sinh sôi mạnh mẽ, phát triển thành các màng sợi dày đặc. Đây được xem là nguyên nhân gián tiếp gây nên hiện tượng nhớt bạt trong ao.

Việc sử dụng sản phẩm xử lý nhớt bạt kém chất lượng, không chỉ không xử lý dứt điểm được tình trạng nhớt bạt, mà còn khiến chúng phát triển ngày một dày đặc hơn.



Hiện tượng nhớt bạt nếu không xử lý kịp thời sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tôm nuôi

Nguồn nước trong ao quá trong, dẫn đến ánh sáng mặt trời dễ dàng chiếu tới đáy ao, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại tảo đáy, vi khuẩn phát triển mạnh trên bề mặt bạt.

Việc không xi phông đáy, không bổ sung vi sinh hoặc không thay nước định kỳ, khiến ao tích tụ chất thải, tạo điều kiện hình thành nhớt bạt.

2. TÁC HẠI CỦA NHỐT BẠT

Tình trạng nhớt bạt tiếp diễn trong thời gian dài sẽ dẫn đến hậu quả xấu đối với ao nuôi. Làm thay đổi môi trường, pH và độ kiềm, nhiều vi khuẩn và tập chất bất lợi cho tôm nuôi sẽ phát triển, cản trở hoạt động di chuyển, bắt mồi của tôm. Kéo theo hàm lượng ô-xy hoà tan trong nước bị giảm thấp, từ đó làm biến động nhiều hơn các yếu tố thủy lý, thủy hoá của ao nuôi. Tôm dễ mắc các bệnh như đen mang, đốm thân...

Rong nhớt bám trên bạt chính là nơi cư trú của nhiều mầm bệnh nguy hiểm, chúng có thể là ký sinh trùng, vi



khuẩn hoặc vi-rút. Nếu rong nhớt phát triển quá dày sẽ cạnh tranh dinh dưỡng với sự phát triển của các loài tảo có lợi cho tôm.

Tôm ăn phải nhớt bọt, đường ruột sẽ không khỏe mạnh, dễ tạo cơ hội cho vi khuẩn tấn công làm xuất hiện phân trắng, bệnh về gan và gây rối loạn sức khỏe tôm nuôi.

Xác của rong nhớt cũng phân huỷ thành một số loại khí độc như NH_3 , H_2S gây nguy hiểm cho sự phát triển của tôm nuôi.

3. XỬ LÝ NHỚT BỌT

Cho đến nay, việc xử lý nhớt bọt chủ yếu là áp dụng phương pháp chà bọt và sử dụng men vi sinh. Việc chà bọt thủ công mặc dù có thể làm giảm nhanh nhớt bọt ngay lập tức nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn, không mang lại hiệu quả cao và tốn nhiều chi phí nhân công.

Trong khi đó, phương pháp dùng men vi sinh để giảm và kiểm soát nhớt bọt là biện pháp cho hiệu quả cao hơn và bền vững. Hơn nữa thời gian xử lý bằng men vi sinh nhanh hơn so với phương pháp chà bọt. Men vi sinh xử lý nhớt bọt thường có thành phần như *Bacillus megaterium*, *Bacillus polymyca*, *Bacillus subtilis*, *Bacillus licheniformis*, *Saccharomyces*...

4. PHÒNG NGỪA

Để phòng nhớt bọt, trước vụ nuôi cần vệ sinh, chà rửa nền bọt đúng quy trình kỹ thuật. Dùng bàn chải, máy xịt cao áp hoặc các dụng cụ chuyên dụng để cọ rửa sạch bọt ao, loại bỏ rong rêu, nhớt cũ, chất hữu cơ tồn dư từ vụ trước. Sát trùng bọt bằng các hóa chất an toàn (vôi, thuốc tím, Chlorine liều thấp...), sau đó phơi bọt 3 – 5 ngày.

Rửa sạch lại ao sau xử lý hóa chất, đảm bảo không còn tồn dư gây độc cho tôm.

Tạo hệ vi sinh có lợi trong ao ngay từ những ngày đầu thả giống để cạnh tranh với vi khuẩn gây hại và hạn chế màng nhớt hình thành. Dùng vi sinh xử lý đáy chứa các chủng như *Bacillus subtilis*, *Bacillus licheniformis*, *Bacillus megaterium*... Có thể ủ vi sinh với mật rỉ đường, sục khí trước khi tạt để tăng hiệu quả.

Duy trì mực nước thích hợp từ 1,3m trở lên sao cho ánh sáng không xuyên được tới đáy. Gây màu nước, giữ độ trong ổn định 30 – 40cm. Quản lý chất thải trong quá trình nuôi. Tốt nhất nên xây dựng hệ thống lắng, lọc để loại bỏ chất thải có trong nước cấp trước khi nuôi tôm.

Tăng cường chạy quạt, sục khí để tăng cường hàm lượng oxy hòa tan và tạo điều kiện giải phóng nhanh các loại khí độc khỏi môi trường nước ao nuôi, đồng thời tiến hành xi phông đáy ao định kỳ và thường xuyên. Thiết kế hệ thống xi phông ở đáy ao giúp gom tụ, loại bỏ chất thải trong suốt quá trình nuôi tôm. Lắp đặt và vận hành hệ thống quạt nước đúng kỹ thuật sẽ hạn chế nhớt bọt đáy ao nuôi.

Cần lựa chọn loại thức ăn của hãng sản xuất uy tín, phù hợp với loài tôm nuôi và kích cỡ tôm. Quản lý thức ăn chặt chẽ, hạn chế thức ăn dư thừa bởi đây là nguồn dinh dưỡng cho rong nhớt phát triển.

Sử dụng men vi sinh thường xuyên góp phần ổn định chất lượng nước và hình thành hệ vi sinh vật có lợi trong ao nuôi. Ngoài ra nên sử dụng các dòng men vi sinh chuyên dùng để xử lý chất thải hữu cơ trong suốt vụ nuôi. Đồng thời tránh để tảo bùng phát quá mức.

Quan sát bề mặt bọt định kỳ (đặc biệt vào buổi sáng) để phát hiện sớm lớp màng nhớt. Nếu thấy bọt trơn bất thường, có lớp màu trắng đục hoặc nâu vàng thì cần xử lý ngay bằng hút đáy và bổ sung vi sinh.

BBT



KỸ THUẬT CHẾ BIẾN THỨC ĂN TINH HỒN HỢP CHO TRÂU, BÒ

Thức ăn tinh là khẩu phần dinh dưỡng không thể thiếu của vật nuôi, các loại tinh bột như bột ngô, khô dầu, đậu tương... dù chất lượng tốt nhưng nếu bà con cho ăn riêng thì sẽ không bảo đảm sự cân bằng dinh dưỡng, tức là có thể dư thừa chất này mà lại thiếu chất khác. Chính vì vậy, cần phối hợp các loại thức ăn (các nguyên liệu thức ăn) theo các tỷ lệ nhất định, sao cho hỗn hợp tạo ra có hàm lượng các chất dinh dưỡng cân đối, phù hợp với nhu cầu của từng loại gia súc.

Kỹ thuật phối trộn thức ăn tinh thường được các nhà máy chế biến áp dụng để tạo ra sản phẩm cám tổng hợp tốt cho vật nuôi. Tuy vậy giá cám bao ngày một tăng, giá vật nuôi thương phẩm lại không ổn định, do đó biện pháp kinh tế nhất hiện nay đó là bà con tự chế biến thức ăn tinh hỗn hợp cho vật nuôi tại nhà. Chúng ta có thể tận dụng được một cách hiệu quả các loại phụ phẩm như cám gạo, tấm, bột ngô, bột đậu tương sẵn có để chủ động sản xuất cám, đồng thời áp dụng những kỹ thuật phối trộn thức ăn tinh để sản phẩm cám đạt tiêu chuẩn dinh dưỡng tốt nhất cho vật nuôi.

1. MỘT SỐ NHÓM THỨC ĂN CHÍNH CHO TRÂU, BÒ

Gồm ba nhóm thức ăn chính như sau:

a. Nhóm thức ăn thô

- Chủ yếu cung cấp năng lượng;
- Là yếu tố bảo đảm cho dạ cỏ hoạt động bình thường.

Bao gồm:

+ Thức ăn thô xanh: Cỏ, rau xanh, ngọn mía



Các nguyên liệu phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, không ôi, mốc và không có mùi lạ

- + Thức ăn thô khô: Cỏ khô, rơm lúa...
- + Thức ăn củ quả: khoai lang, củ cải, bầu bí...

b. Nhóm thức ăn tinh

- Loại cung cấp năng lượng: Bột sắn, bột ngô, cám gạo....
- Loại cung cấp đạm: Bột đậu tương, khô dầu đậu tương, bột cá...

c. Nhóm thức ăn bổ sung

- Thức ăn bổ sung khoáng: Bột xương, bột sò, bột cacbonnat canxi
- Thức ăn bổ sung đạm: Urê

2. PHỐI TRỘN THỨC ĂN TINH

a. Yêu cầu chung

Các nguyên liệu phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, không ôi, mốc và không có mùi lạ

- Nên có ít nhất ba loại nguyên liệu và càng có nhiều loại nguyên liệu trong thành phần càng tốt.
- Để giảm giá thành thức ăn, nên sử dụng nguyên liệu sẵn có tại địa phương.
- Các nguyên liệu đem phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, khô, không hấp hơi hoặc vón cục, không ôi, mốc và không có mùi lạ.
- Trước khi phối trộn, các nguyên liệu thức ăn phải được nghiền nhỏ. Khối lượng nguyên liệu đem phối trộn phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh giảm chất lượng thức ăn do phải bảo quản lâu.



b. Các công thức phối trộn (tính cho 100kg thức ăn tinh hỗn hợp)

* Công thức 1:

Nguyên liệu	Trọng lượng
Cám gạo	35kg
Bột sắn	10kg
Bột ngô	30kg
Khô dầu các loại	10kg
Bột cá (với NaCl<15%)	10kg
Bột sò hoặc bột xương	4kg
Urê	0,5kg
Premix khoáng và vitamin	0,5kg

* Công thức 2:

Nguyên liệu	Trọng lượng
Bột sắn	65 kg
Cám gạo	20 kg
Bột cá (với NaCl < 15%)	10 kg
Urê	4 kg
Bột xương	1 kg

* Công thức 3:

Nguyên liệu	Trọng lượng
Bột sắn	65 kg
Bột ngô	25 kg
Khô dầu các loại	5 kg
Urê	3 kg
Muối ăn	1 kg
Bột xương	1 kg

c. Cách phối trộn

- Đổ dần đều các nguyên liệu thức ăn đã nghiền nhỏ ra nền nhà hoặc sân gạch theo thứ tự loại nhiều đổ trước, loại ít đổ sau.

- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít như muối, bột xương, urê... phải trộn với một ít bột ngô hoặc cám để tăng khối lượng sau đó mới trộn lẫn với các nguyên liệu khác để đảm bảo phân bố đều trong hỗn hợp thức ăn.

- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi hỗn hợp thức ăn có màu đồng nhất.

- Đóng thức ăn vào bao, buộc kín lại cho bò ăn dần.

d. Cách bảo quản

- Thức ăn đã phối trộn cần được bảo quản ở nơi khô, mát, có mái che. Cần đặt các bao thức ăn lên giá kê đồng thời cách xa tường để tránh ẩm mốc.

- Phải có biện pháp để tránh chuột, côn trùng phá hỏng thức ăn.

- Hỗn hợp thức ăn đã phối trộn chỉ nên sử dụng trong vòng 7 ngày.

TS. NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông quốc gia





Chuyện trồng hoa Tết

Ở NHỮNG LÀNG HOA NỔI TIẾNG NHẤT MIỀN TÂY NAM BỘ

Ở miền Tây Nam Bộ, làng hoa rất nhiều, tùy quy mô lớn hay nhỏ, nhưng nhắc đến hoa Tết, du khách và thương lái sẽ nghĩ ngay đến Cái Mơn, Chợ Lách, Mỹ Phong, Gò Công, Sa Đéc. Những làng hoa này không chỉ lớn về diện tích mà còn đa dạng về chủng loại, từ các loại giống truyền thống đến ngoại nhập.

LÀNG HOA SA ĐÉC: TRĂM NĂM CÚC MÂM XÔI NỔI TRÊN RUỘNG NƯỚC

Theo lời người dân địa phương thì truyền thống trồng hoa ở miền Tây nói chung và Sa Đéc nói riêng bắt đầu từ hàng trăm năm trước, vì vùng đất này khí hậu ôn hòa và đặc trưng đất phù sa màu mỡ, thuận lợi cho hoa kiểng. Các vùng hoa Tết ở Sa Đéc cung cấp cho thị trường nhiều loại hoa đa dạng từ cúc mâm xôi, vạn thọ, mai vàng cho đến các giống hoa kiểng được tạo hình nghệ thuật đẹp mắt. Tuy nhiên, diện tích trồng cúc mâm xôi chiếm phần lớn.

Nét độc đáo nhất của làng hoa Tết Sa Đéc không nơi nào có, là nông dân cải tạo các mảnh vườn của mình thành ruộng nước từ tháng 7 tháng 8 dương lịch hàng năm, lắp đặt những giàn hoa



thấp vừa tầm để trồng cúc mâm xôi. Việc để hoa trên giàn cao, dưới là ruộng nước. Việc giúp bà con thuận tiện trong việc tưới tiêu, chăm sóc hoa, giảm thiểu các loại sâu bệnh gây hại.

Do địa thế thành phố Sa Đéc nằm cạnh sông Tiền nên vào mùa lũ, nước thường đe dọa làng hoa. Bởi vậy việc đưa hoa lên giàn không chỉ giúp chống hư hỏng mà còn giữ cho hoa sạch, không lấm lem bùn đất. Việc trồng hoa trên những ruộng nước giúp chuyển hoa ra ghe lớn rất nhanh và thuận lợi, giảm tiền thuê nhân công.





CHỢ LÁCH: RỰC RỠ SẮC MÀU HOA GIẤY, MAI VÀNG

Làng nghề truyền thống sản xuất hoa, cây kiểng ở Chợ Lách có từ rất lâu đời và phát triển, hiện đại hóa theo thời gian. Mỗi khu vực chuyên trồng các loại hoa, cây cảnh khác nhau, tạo nên nét đặc trưng riêng. Như làng trồng hoa giấy, cúc mâm xôi, mai vàng, cây cảnh tạo hình, bon sai... mỗi nơi một loại không trùng lặp, không "đụng hàng". Trong đó, kiểng thú bằng cây quất được xem là sản phẩm "độc quyền" mà nhiều năm qua chỉ ở làng hoa Chợ Lách mới có.

Người đặt nền móng cho nghề trồng hoa, cây kiểng tại Chợ Lách là nhà khoa học Trương Vĩnh Ký (1837-1898), khi ông mang nhiều cây giống, hoa, cây kiểng về cho dân vùng này trồng. Nhờ thiên nhiên ưu đãi với đất đai màu mỡ, nước ngọt quanh năm và ít bị lũ lụt như một số vùng khác, nên người dân phát triển thành nhiều làng nghề nổi tiếng, như hoa giấy Lân Đông, mai vàng Cái Mơn, kiểng thú, cúc mâm xôi...

Đầu tháng Chạp, thương lái rục rịch chở hoa đi thì cũng là lúc các vườn chuẩn bị vào hom cho lứa hoa năm sau, những gốc lớn thì tiếp tục dưỡng và chăm sóc. Một số nhà vườn cho biết, số dĩ hoa giấy được trồng nhiều ở đây là do vùng này thường xuyên bị xâm nhập mặn, các loại hoa khác không thể sống, chỉ trừ hoa giấy có khả năng chịu nước nhiễm mặn và điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

LÀNG HOA MỸ PHONG: LƯU GIỮ SẮC HƯƠNG CÚC VẠN THỌ

Những ngày đầu, làng hoa Mỹ Phong chỉ có vài hộ trồng cho đẹp không gian nhà. Giờ đây, làng hoa đã phổ biến và các thế hệ con cháu cứ tiếp bước cha, ông trồng hoa Tết, tô thắm thêm cho vẻ đẹp mùa xuân. Theo nhu cầu thị trường, người dân ở đây thường trồng vạn thọ nhiều hơn các loại hoa khác.

Làng hoa Mỹ Phong có từ khoảng năm 1954. Hơn 70 năm qua, làng hoa ban đầu chỉ tập trung ở một phần của xã, sau này mở rộng ra toàn xã, rồi sang các địa phương khác. Số lượng hoa Tết cung cấp cho thị trường có năm tăng lên hơn 1 triệu chậu, trở thành một làng hoa trù phú.

Chị Thu Trang - chủ một vườn vạn thọ cho biết, đây là loại hoa dễ sinh trưởng, nhanh cho hoa đẹp và có hương thơm đặc trưng. Đặc biệt, theo tin ngưỡng của người dân thì hoa vạn thọ còn đại diện cho sự trường tồn, may mắn, nên nông dân chọn trồng nhiều để cung cấp cho thị trường Tết. Thường thì ngay sau khi hoa được nhổ hết, khoảng 1 tuần sau, người dân sẽ gieo bắp, dưa leo, bầu bí ngay trên những luống đất đã trồng vạn thọ, phía dưới là các rãnh nước, để tiện tưới tiêu.

THU HỒNG





LỄ HỘI ĐUA NGỰA BẮC HÀ

- NÉT ĐẸP VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CẤP QUỐC GIA

Bắc Hà nằm ở phía đông bắc của tỉnh Lào Cai, không chỉ nổi tiếng về rượu ngô Hồng Mi, mận tam hoa chín đỏ, bánh dày truyền thống,... mà còn nổi tiếng với lễ hội đua ngựa truyền thống đã trở thành thương hiệu gắn liền với địa danh "cao nguyên trắng."

Lễ hội đua ngựa Bắc Hà, tỉnh Lào Cai là lễ hội truyền thống có lịch sử hàng trăm năm do cộng đồng các dân tộc Mông, Tày, Phù Lá... sinh sống trên địa bàn tổ chức. Những năm đầu thế kỷ XX, lễ diễu hành ngựa được tổ chức vào ngày Ngọ của tuần đầu tiên hoặc tuần thứ hai sau Tết Nguyên đán để cầu may, cầu một năm canh tác mới bội thu. Sau lễ diễu hành là hoạt động vui chơi, đua ngựa, bắn súng.

Vào năm 1975, ở Bắc Hà tổ chức một buổi diễu hành với trên 200 con ngựa đi khắp khu vực trung tâm chào mừng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đến mùa xuân năm 1980, Huyện đội Bắc Hà tổ chức giải đua ngựa, bắn súng chọn kỳ sĩ, xạ thủ giỏi để tham gia dân binh vận chuyển lương thực bằng đường bộ. Sau đó, Bắc Hà không tổ chức giải lần nào nữa.

Đến năm 2007, giải đua ngựa truyền thống Bắc Hà mới chính thức được khôi phục lại. Từ đó đến nay, giải đã trở thành lễ hội thường niên của huyện Bắc Hà, được tổ chức mỗi năm 1 lần, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, góp phần bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa thể thao đặc sắc của đồng bào các dân tộc Bắc Hà.

Những chàng trai tham gia cuộc đua được dân làng yêu mến gọi là "kỳ sĩ chân đất" chọn cho mình



Sự tham gia của một nữ nài ngựa khiến cuộc đua càng thêm sôi động

một con ngựa tốt, móng đẹp, răng khỏe, chạy êm để tham gia vào cuộc đua. Thông thường lễ hội đua ngựa được tổ chức làm hai vòng gồm vòng loại và vòng chung kết. Vòng loại được tổ chức trước một ngày với tất cả những nài ngựa (vận động viên cưỡi ngựa) đăng ký tham gia đua. Sau đó những con ngựa chiến thắng sẽ được tiếp tục tham gia vào vòng chung kết.

Ngày 27/5/2021, Lễ hội đua ngựa Bắc Hà được ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia, được giữ gìn và phát huy, xây dựng trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc. Đây cũng là một trong những nỗ lực của tỉnh Lào Cai trong việc thực hiện "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Thảo nguyên Khau Sao thuộc thôn Suối Mạ A, xã Quan Sơn, tỉnh Lạng Sơn là nơi chăn thả hơn hơn 2.800 con, trong đó có trên 1.600 con ngựa bạch. Nơi đây được coi là “vương quốc” ngựa lớn nhất Việt Nam.

Cách thành phố hơn 70km, đường đến xã Quan Sơn uốn lượn quanh co, phải vượt qua nhiều núi cao, cây cối ngút ngàn. Trên các sườn đồi thoải thoải vươn dài nối tiếp nhau, xuất hiện bóng những con ngựa đang thong dong gặm cỏ. Những ngọn núi cao gần 1.000 mét nối tiếp nhau là nơi mọc nhiều cỏ cùng nguồn nước trong, khí hậu thoáng mát khiến loài ngựa bạch sinh sôi nhanh.

Ngựa bạch thuần chủng ở Lạng Sơn có thân hình nhỏ, trọng lượng từ 70 đến 100kg. Người dân thường nuôi ngựa để lấy thịt và nấu cao hoặc bán con giống.

“VƯƠNG QUỐC” NGỰA BẠCH LỚN NHẤT VIỆT NAM



Ngựa bạch di chuyển chậm chạp nhưng khỏe mạnh, ít ốm đau, các bệnh thường gặp như tụ huyết trùng đều có thuốc chữa. Ngựa bạch sức chống chịu thời tiết tốt, trong đợt mưa tuyết vẫn có thể chăn thả và không bị chết như trâu, bò.

Ngựa nhỏ 5 tháng tuổi có giá 20 triệu, ngựa cái 40 triệu, ngựa đực trưởng thành có thể bán đến 70 triệu đồng/con. Thị trường tiêu thụ chính là Hải Phòng, Nam Định, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Nội... Nhiều năm gần đây, các hộ gia đình chủ động chăn nuôi và chăm sóc nên số lượng ngựa không ngừng tăng lên, góp phần bảo vệ nguồn gen ngựa bạch Việt Nam thuần chủng.

Ông Nông Quang Đảm ở thôn Suối Mạ A là một trong những hộ có thu nhập cao từ chăn nuôi ngựa sinh sản cho biết: “Tôi duy trì đàn 16 con ngựa mẹ, mỗi năm xuất bán 12 - 14 con ngựa con, thu về gần 500 triệu đồng. Tôi cũng vận động bà con trong thôn cùng phát triển mô hình này.”

Theo đại diện UBND xã: “Tổng số đàn ngựa tại địa phương gần tương đương dân số toàn xã. Bên cạnh các sản phẩm thịt ngựa, cao ngựa bạch, chúng tôi còn phát triển du lịch gắn với đàn ngựa và đồng cỏ. Tuy nhiên, hạ tầng giao thông còn hạn chế. Đặc biệt, tuyến đường từ Quốc lộ 1 vào địa bàn xã vẫn khó đi. Chúng tôi rất mong tuyến đường sớm được đầu tư, nâng cấp để khai thác hết tiềm năng sẵn có”.

Không chỉ mang lại giá trị kinh tế cao, mô hình nuôi ngựa bạch còn góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo. Từ các chương trình mục tiêu quốc gia, riêng năm 2024, xã đã hỗ trợ 11 hộ nghèo, mỗi hộ một con giống trị giá gần 40 triệu đồng. Mỗi năm, chính quyền của các xã nuôi ngựa trong khu vực còn tổ chức khoảng 70 lớp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, trong đó có nội dung chuyên biệt về chăm sóc, phòng bệnh cho ngựa bạch.

Hiện nay, địa phương đang mở rộng mô hình này; đồng thời, xây dựng đề án phát triển chăn nuôi ngựa theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật và quy hoạch vùng nuôi.

MÙA XUÂN RỘN RÀNG LỄ HỘI VÙNG CAO



Mùa Xuân, với không khí mát mẻ và vẻ đẹp của thiên nhiên, là thời điểm lý tưởng để các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số diễn ra.

Đây là dịp để mọi người bày tỏ lòng biết ơn với tổ tiên, cầu mong một năm mới an lành, mùa màng tươi tốt và sức khỏe dồi dào. Những lễ hội này không chỉ là dịp để giao lưu, kết nối cộng đồng mà còn là nơi gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của từng dân tộc.

Những lễ hội nổi bật trong tháng Giêng là Lễ Khai Hạ của người Mường Hòa Bình; Lễ hội Gầu Tào của người Mông ở các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Lào Cai,...; Lễ hội Lồng Tồng của các dân tộc Tày, Nùng vùng Đông Bắc; Lễ hội Tết Nhảy của người Dao; Lễ hội Roóng Pơc của người Giáy, tỉnh Lào Cai; Lễ hội Xên Lầu Nó của người Khơ Mú, tỉnh Sơn La; Lễ hội Cúng

Rừng của người Pà Thẻn ở tỉnh Tuyên Quang hay Lễ hội Gạ Ma Thú của người Hà Nhì ở các tỉnh Lai Châu, Điện Biên...

Đây là thời điểm mà các hoạt động văn hóa, nghệ thuật truyền thống như múa sạp, múa lửa, chơi kéo co hay những trò chơi dân gian được tổ chức sôi nổi, tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi. Mỗi dân tộc có những nét riêng biệt, nhưng tất cả đều gắn kết với tinh thần đoàn kết cộng đồng và tôn vinh sự biết ơn đối với thiên nhiên và tổ tiên.

Những lễ hội truyền thống được tổ chức không chỉ là dịp để mọi người thể hiện tình yêu quê hương, đất nước mà còn là biểu tượng của sự trường tồn, bền vững của những giá trị văn hóa dân tộc qua bao thế hệ.



BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Lê Minh Lịnh

TS. Huỳnh Kim Định

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

TS. Nguyễn Thị Hải

TS. Hoàng Tuyền Phương

ThS. Đặng Xuân Trường

TS. Nguyễn Đức Hải

ThS. Doãn Văn Chiến

THƯ KÍ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 3728 2485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản

số 37/GP-XBBT

ngày 17 tháng 9 năm 2025

Số lượng: 7000 bản/số

Nơi in: Công ty Cổ phần In Hà Nội

Bìa 1: Khuyến nông – Mùa Xuân mới!

Ảnh: Hải Yến – Trung tâm Khuyến nông quốc gia

TRONG SỐ NÀY



Hoạt động khuyến nông

1. Dấu ấn khuyến nông đồng hành cùng nông dân và khát vọng "nông nghiệp xanh"
4. Năm 2026 – khuyến nông chuyển đổi tư duy từ chuyển giao kỹ thuật sang kết nối, điều phối toàn diện tại cơ sở
7. Mô hình nuôi cá rô phi góp phần giảm nghèo bền vững

Xây dựng Nông thôn mới

8. Hà Nội khai thác hiệu quả chương trình OCOP và du lịch nông thôn

Mô hình, điển hình tiên tiến

9. Gia Lai: Hiệu quả các mô hình khuyến nông gắn với xây dựng nông thôn mới
10. Hương quýt nơi biên cương
11. Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất cam đường Canh giúp cây thu quả bền vững
12. Phát triển kinh tế từ mô hình nuôi cá bóp lồng bè trên biển Lý Sơn
13. Hiệu quả bước đầu mô hình nuôi cá chình hoa thương phẩm
14. Nuôi gà thương phẩm quy mô lớn, liên kết sản xuất, tạo sinh kế mới
15. Ứng dụng công nghệ cao trồng ớt chuông trong nhà màng

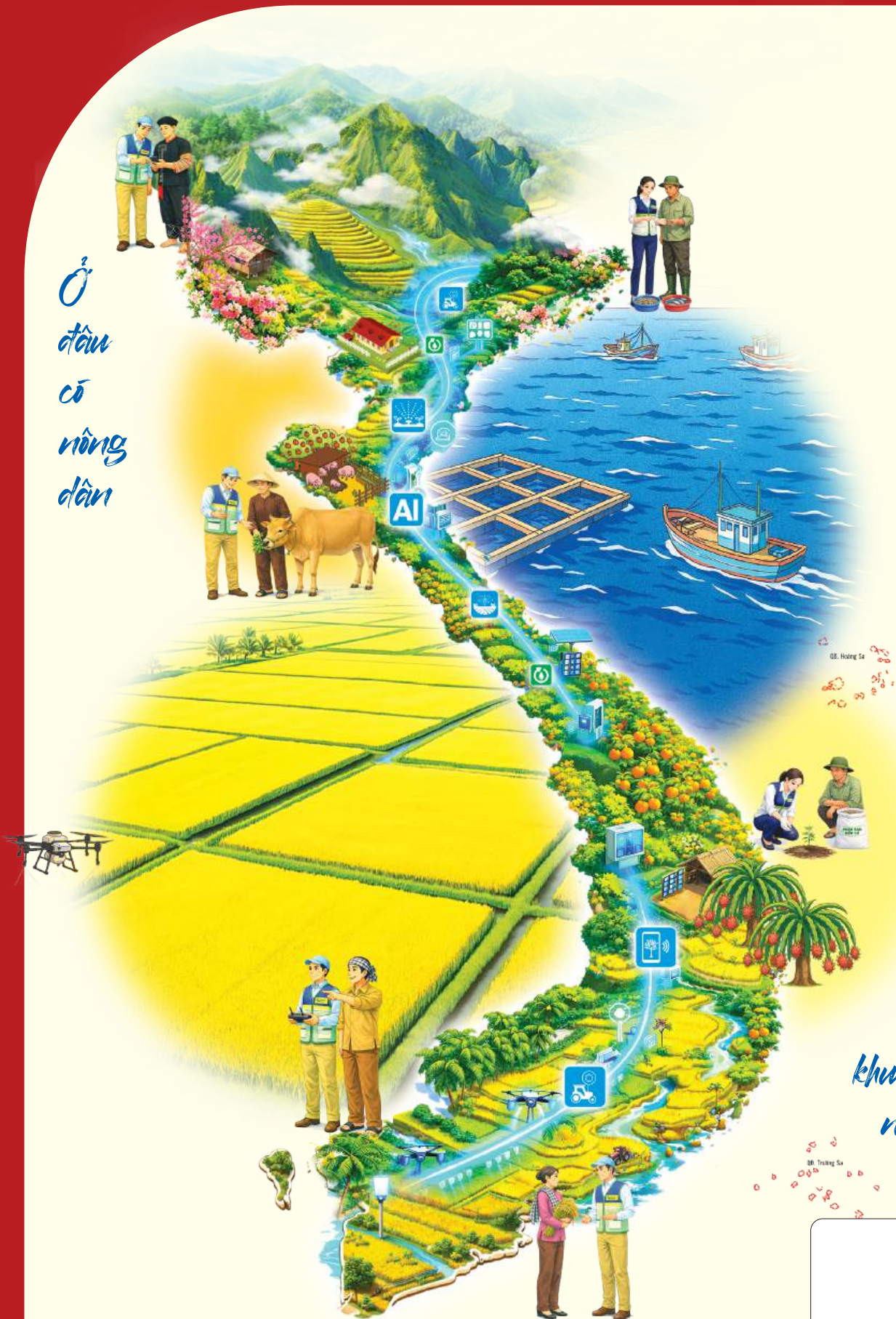
Khoa học kỹ thuật và công nghệ

16. Kỹ thuật chăm sóc đào, quất cảnh sau Tết
18. Quy trình kỹ thuật trồng hoa đồng tiền trong chậu
20. Ngăn ngừa hiện tượng nhót bọt ao nuôi tôm
22. Kỹ thuật chế biến thức ăn tinh hỗn hợp cho trâu, bò

Tản mạn Xuân

24. Chuyện trồng hoa Tết ở những làng hoa nổi tiếng nhất miền Tây Nam Bộ
26. Lễ hội đua ngựa Bắc Hà – nét đẹp văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia
27. "Vương quốc" ngựa bạch lớn nhất Việt Nam
28. Mùa xuân rộn ràng lễ hội vùng cao

Ở
đầu
cơ
nông
dân



Ở
đo
cơ
khuyến
nông

